TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1225/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-09-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Phan Thanh Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3530/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyen Sang T, sinh năm 1984, quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: Hawaii USA.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Oanh K, sinh năm 1986, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Tổ S, Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 02/04/2018 và Bản tự khai ngày 03/04/2018 đã được chứng thực ngày 03/04/2018 tại Văn phòng Công chứng N, nguyên đơn là ông Nguyen Sang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Oanh K đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 19/10/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 2806 quyển số 15 ngày 20/10/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, ông và bà Huỳnh Thị Oanh K chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông và bà Huỳnh Thị Oanh K không hợp nhau về

tính cách lẫn quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thường xuyên cãi vả với nhau. Mặc dù ông và bà Huỳnh Thị Oanh K đã nhiều lần chủ động cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Hiện nay ông và bà Huỳnh Thị Oanh K đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị được ly hôn với bà Huỳnh Thị Oanh K.

Về con chung: Ông khai ông và bà Huỳnh Thị Oanh K không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông khai ông và bà Huỳnh Thị Oanh K không có tài sản chung và không có nợ chung.

Theo Bản tự khai ngày 12/06/2018, bị đơn là bà Huỳnh Thị Oanh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Sang T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 19/10/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 2806 quyển số 15 ngày 20/10/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyen Sang T chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà và ông Nguyen Sang T không hợp nhau về tôn giáo và thường xuyên cãi vả với nhau. Hiện nay bà và ông Nguyen Sang T đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Do đó bà đồng ý ly hôn với ông Nguyen Sang T.

Về con chung: Bà khai bà và ông Nguyen Sang T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai bà và ông Nguyen Sang T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyen Sang T và bị đơn là bà Huỳnh Thị Oanh K đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 03/04/2018, ông Nguyen Sang T có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho ông Nguyen Sang T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Oanh K. Do ông Nguyen Sang T đang cư trú tại nước ngoài, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Nguyen Sang T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là ông Nguyen Sang T có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 03/04/2018 đã được chứng thực ngày 03/04/2018 tại Văn phòng Công chứng N, đồng thời bị đơn là bà Huỳnh Thị Oanh K cũng yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt

ngày 02/07/2018 đã được chứng thực ngày 02/07/2018 tại Văn phòng Công chứng N, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 03/04/2018 của ông Nguyen Sang T đã được chứng thực ngày 03/04/2018 tại Văn phòng Công chứng N và Bản tự khai ngày 12/06/2018 của bà Huỳnh Thị Oanh K, hai bên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyen Sang T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Oanh K.

Về con chung: Ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K đều khai không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyen Sang T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Nguyen Sang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyen Sang T như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 19/10/2012, vào sổ đăng ký kết

hôn số 2806 quyển số 15 ngày 20/10/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K đều khai không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Nguyen Sang T và bà Huỳnh Thị Oanh K đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyen Sang T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Nguyen Sang T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044264 ngày 17/04/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyen Sang T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyen Sang T vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do ông Nguyen Sang T có ủy quyền cho ông Phù Trí B, sinh năm 1960, địa chỉ tại số 25/14Bis đường L, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người nhận bản án thay ông Nguyen Sang T (theo Giấy ủy quyền đã được chứng thực ngày 03/04/2018 tại Văn phòng Công chứng N) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Nguyen Sang T là 01 tháng, kể từ ngày ông Phù Trí B được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Oanh K vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do bà Huỳnh Thị Oanh K có ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1984, địa chỉ tại số Tổ S, Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là người nhận bản án thay bà Huỳnh Thị Oanh K (theo Giấy ủy quyền đã được chứng thực ngày 28/06/2018 tại Văn phòng Công chứng T) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Huỳnh Thị Oanh K là 15 ngày, kể từ ngày bà Huỳnh Thị Kiều O được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh